

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á

Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu vực TH, phường NH, thị xã AN, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Mỹ T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn ĐĐ 2, xã HT, huyện HN, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Th trình bày: Chị và anh T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã HT ngày 06/01/2015. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh T đi làm về hay say xỉn, kiêu có đánh đập chị, chị sống không chịu đựng được nên ẩm con về nhà cha mẹ ruột chị ở từ tháng 4/2016 cho đến nay, kể từ đó cho đến nay vợ chồng sống xa cách nhau, không ai quan tâm gì đến ai, nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên

chị yêu cầu được ly hôn. Con chung có 01 con tên Trần Nguyễn Mỹ T1, sinh ngày 29/7/2015. Sau ly hôn chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Anh Trần Mỹ T vắng mặt tại phiên tòa, theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh T trình bày: Về hôn nhân anh đồng ý như chị Th trình bày; vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ vì anh làm nghề lái xe đường dài nên không thường xuyên có mặt ở nhà, chị Th ở nhà không có việc làm, nên chị Th đã ẵm con về nhà cha mẹ vợ ở từ tháng 4/2016 cho đến nay để dễ xin việc làm. Vì còn yêu thương vợ, con nên anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị Th cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Như Th được ly hôn với anh Trần Mỹ T.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Mỹ T1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trần Mỹ T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Chị Thủy và anh T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã HT ngày 06/01/2015 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, không ai chịu nghe ai, rồi chị Th ẵm con về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 4/2016 cho đến nay. Kể từ đó chị Th và anh T sống xa cách nhau, không ai quan tâm gì đến ai, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giải quyết cho chị Th được ly hôn anh T1 là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th và anh T1 đều có nguyện được nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu T1 dưới 36 tháng tuổi và từ bấy lâu nay chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên tòa hôm nay chị Th không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu T1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Chị Th và anh T thống nhất không yêu cầu giải quyết, do đó Tòa án miễn xét.

[5] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Như Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Th được ly hôn anh Trần Mỹ T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Mỹ T1 - sinh ngày 29/7/2015, cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị Th, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Như Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước. Chị Th đã tạm ứng đủ theo biên lai thu số 0003686 ngày 15/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn, được tính trừ.

Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc được niêm yết tại UBND xã HT, để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Đường sự;
- UBND xã Hoài Tân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Thảo